TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **866/2026/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 701/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị **Phạm Thị N,** sinh năm 1998

HKTT: Tổ 45 phường B, thành phố Hà Nội;

Hiện ở tại: Đường 12B, xã T, tỉnh N.

Căn cước công dân: số 037198000xxx cấp ngày 14/10/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

**** Bị đơn***: Anh **Lương Tiến N1,** sinh năm 1995

HKTT: Tổ 45 phường B, thành phố Hà Nội;

Hiện ở tại: Số 9 ngõ 421 B, tổ 45 phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân: 033095002xxx cấp ngày 24/07/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 08 năm 2026;

XÉT THẤY

Chị Phạm Thị N và anh Lương Tiến N1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/04/2020 (Giấy chứng nhận kết hôn số 50) tại Ủy ban nhân dân phường B, quận L (nay là phường B), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị ***Phạm Thị N*** và anh ***Lương Tiến N1.***

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về con chung:*** Chị Phạm Thị N và anh Lương Tiến N1 có 02 con chung là cháu Lương Duy A, sinh ngày 19/01/2021 và cháu Lương Duy L, sinh ngày 06/09/2023. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Phạm Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Duy L, anh Lương Tiến N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lương Duy A kể từ tháng 08 năm 2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Phạm Thị N và anh Lương Tiến N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

+ Về tài sản chung là nhà ở và đất ở: Anh chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0015653 ký hiệu: BLTU/26E ngày 25 tháng 06 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chị Phạm Thị N được trả lại số tiền 150.000 đồng còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường B, quận L (nay là phường B), Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 14/04/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh